

Bản án số: 68/2019/HSST
Ngày: 09/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hợp

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Danh Thùy và ông Đinh Văn Hải

Thư ký phiên tòa: Ông Tống Văn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Ma Ngọc Luân - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2019/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2019/QĐXXST-HS ngày 24/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: VI NHƯ L; giới tính: nam; tên gọi khác: Vi Văn L - sinh ngày 22/6/1958 tại: thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: tày; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không nghề; chức vụ Đảng chính quyền, đoàn thể: không; trình độ học vấn: 10/10; con ông: Vi Như T, sinh năm 1928, đã chết năm 2011; con bà: Lâm Thị H; sinh năm 1930, đã chết năm 2009; vợ: Nguyễn Kim L, sinh năm 1963; có 02 con: Vi Thị Mai H, sinh năm 1988 và Vi Như L, sinh năm 1994; cùng trú tại: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 25/12/2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù giam về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 27/22/2017 bị xử phạt hành chính (tiền) về hành vi cho vay lãi nặng.

Bị cáo bị tạm giam kể từ ngày 04/3/2019 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng; có mặt.

Người làm chứng: Chung Ngọc H, sinh năm 1987;

TT: tổ T, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

(Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 03 tháng 3 năm 2019, Vi Như L đi đến khu vực KmH đường S thuộc tổ T, phường S, thành phố C để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến một căn nhà không số, L gặp một người phụ nữ khoảng 50 tuổi không biết tên và hỏi nếu có Heroine thì bán cho L 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Người phụ nữ đồng ý, L đưa cho người này 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), người này cầm tiền đi khoảng 30 phút thì quay lại đưa cho L 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có 04 gói nhỏ Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng.

L về nhà, lấy 01 (một) gói Heroine để sử dụng một ít, số Heroine còn lại L trộn lẫn nhau rồi chia ra làm 14 (mười bốn) gói nhỏ, trong đó có 12 (mười hai) gói giấy bạc màu trắng và 02 (hai) gói giấy bạc màu vàng. Sau đó, L cho tất cả vào trong 01 (một) lọ nhựa màu trắng rồi cất giấu trên đầu giường trong buồng ngủ để sử dụng dần. Đến khoảng 07 giờ 20 phút ngày 04 tháng 3 năm 2019, khi L đang ở nhà có Chung Ngọc H (sinh năm 1987; trú tại: tổ T, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đến chơi, cơ quan công an đến kiểm tra, L đã tự giác giao nộp 01 (một) lọ nhựa màu trắng bên trong có 12 (mười hai) gói nhỏ, có tổng khối lượng là 0,50g (*không phải năm gam*); tiền Việt Nam 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*); 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đồng nhãn hiệu Mobell.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 66 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận giám định số 94/GĐMT ngày 05 tháng 4 năm 2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng ngà bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.”*

Hành vi của Vi Như L đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSTP ngày 27/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Vi Như L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã phản ánh; nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ và kết luận giám định số 94/GĐMT ngày 05 tháng 4 năm 2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng cũng như các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sửa đổi nội dung cáo trạng, xác định bị cáo không có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Vi Như L

phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, tài sản: đề nghị tịch thu tiêu hủy số Heroine, trả lại cho bị cáo số tiền 200.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu mobell màu đồng vì không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa bị cáo Vi Như L đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: hồi 07 giờ 20 phút ngày 04 tháng 3 năm 2019, Vi Như L đã có hành vi tàng trữ trái phép trong buồng ngủ tại nhà riêng 0,50g (không phải năm gam) Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân; khi cơ quan điều tra đến kiểm tra bị cáo đã tự giác giao nộp.

Bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Vi Như L đã đủ các yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, tính chất của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an, làm phát sinh nhiều tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: bị cáo Vi Như L tàng trữ 0,50g (không phải năm gam) ma túy Heroine nên bị xét xử theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ngày 08/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân đã bổ sung tài liệu chứng cứ về việc bị cáo đã thực hiện xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày

28/11/2017. Bị cáo đã từng bị kết án 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy năm 2003 nhưng tại thời điểm phạm tội (tháng 3/2019) đã được xóa án tích, không có tiền án, tiền sự. Khi cơ quan điều tra khám xét chỗ ở, bị cáo tự giác giao nộp ma túy; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngoài ra, bản thân bị cáo từ năm 1981 đến 1985 có tham gia phục vụ trong quân ngũ, đóng quân tại huyện H, Cao Bằng; có bố đẻ là Vi Như T cán bộ tiền khởi nghĩa, là người có công với cách mạng đã được tặng thưởng huân chương chiến thắng hạng ba, huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, huy hiệu 50 năm tuổi Đảng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về hình phạt: căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng cần cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật ở mức khởi điểm của khung hình phạt tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo đã 61 tuổi, không có thu nhập ổn định, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số Heroine, Vi Như L khai được mua với một người phụ nữ khoảng 50 tuổi không rõ tên tại tổ T, phường S, thành phố C, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

[8] Đối với Chung Ngọc H là cháu của bà L vợ L, không biết L tàng trữ trái phép chất ma túy; không có sự trao đổi, mua bán chất ma túy với L, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng không xử lý H trong vụ án này là có căn cứ.

[9] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: số Heroine bị thu giữ còn lại sau khi giám định là vật nhà nước cấm lưu hành cần được tịch thu tiêu hủy. Trả lại cho bị cáo số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động màu đồng nhãn hiệu mobell vì không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

[10] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo Vi Như L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Vi Như L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo VI NHƯ L.

Xử phạt: bị cáo Vi Như L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04/3/2019.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong tang vật cần vụ: Vi Như L, sinh năm 1958, HKTT: tổ B, phường H, thành phố C, tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 04/3/2019;

Trả lại cho bị cáo:

- 01 (một) điện thoại di động màu đồng nhãn hiệu mobell trong phong bì niêm phong ghi: Vụ: Vi Như L, sinh năm 1958, HKTT: tổ B, phường H, thành phố C, tàng trữ trái phép chất ma túy;

- 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) trong phong bì niêm phong ghi vụ Vi Như L, sinh năm 1958, HKTT: tổ B, phường H, thành phố C, tàng trữ trái phép chất ma túy; nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo cho việc thi hành án.

Xác nhận toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 05/4/2019.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: bị cáo Vi Như L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hợp